TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 556/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 696/2025/HNST ngày 09/6/2025 về việc: "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Minh T.

Địa chỉ: Số G ấp N, xã P, Thành phố Cần Thơ (thị trấn P, huyện P, Thành phố Cần Thơ cũ).

- *Bị đơn:* Ông Kiều Ngọc V.

Địa chỉ: Số A Đường số B, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường F, quận G cũ).

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Minh T.

Địa chỉ: Số G ấp N, xã P, Thành phố Cần Thơ (thị trấn P, huyện P, Thành phố Cần Thơ cũ).

- *Bị đơn:* Ông Kiều Ngọc V.

Địa chỉ: Số A Đường số B, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường F, quận G cũ).

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Minh T và ông Kiều Ngọc V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 075 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, Thành phố Cần Thơ (nay là xã P, Thành phố Cần Thơ) cấp vào ngày 26/9/2022 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này).

- Về con chung: Có 01 con chung là Kiều Trường T1, sinh ngày 14/8/2022. Hai bên thỏa thuận giao cho bà Phạm Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Kiều Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mỗi bên chịu ½. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Kiều Ngọc Văn C. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Minh T về việc chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành và án phí cấp dưỡng nuôi con, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000151 ngày 09/6/2025 của Chi cục Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh (Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp cũ). Đương sự đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7-TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 7-TP.HCM;
- UBND thị trấn Phong Điền,
huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức